TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Nhiều

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2118/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2612/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thúy N, sinh năm 1972; địa chỉ: Ngõ 345 T NH, quận LC, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc H, sinh năm 1975; địa chỉ: Johan Tillanders Vag 27 Lgh 1103, 168 52 Bromma, Stockholm, Thụy Điển.

Chị Lương Thị Thúy N có mặt tại phiên tòa. Anh Trần Quốc H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2018 nguyên đơn là chị Lương Thị Thúy N trình bày:

Chị và anh Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận LC, thành phố H vào ngày 13/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống với nhau một thời gian tại HP. Cuối năm 2016 anh Trần Quốc H trở về Thụy Điển. Trong thời gian anh H ở Thụy Điển, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân không còn tin tưởng nhau. Chị N xác định anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Quốc H.

Về con chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Quốc H hiện đang cư trú tại Thụy Điển, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành việc ủy thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Thụy Điển để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Quốc H nhưng anh Trần Quốc H không có văn bản thể hiện quan điểm của mình, không có tài liệu nào gửi cho Tòa án và vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Do chị Lương Thị Thúy N đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Anh Trần Quốc H vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 31/7/2017, anh H có gửi cho chị Nga giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự có nội dung: Vì điều kiện đang sống ở Thụy Điển không về Việt Nam được nên anh làm giấy ủy quyền cho chị Lương Thị Thúy N thay mặt anh giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị N trước các cơ quan pháp luật tại Việt Nam. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh thông tin của anh Trần Quốc H tại địa chỉ: Số 29 LD, Tổ dân phố TNT 1, phường QT, quận KA, thành phố H, là nhà của bố mẹ anh Hùng cư trú sinh sống. Tại buổi làm việc bố mẹ anh H xác nhận: Bố mẹ anh có biết việc anh H kết hôn với chị N, sau khi kết hôn anh H sang Thụy Điển làm thủ tục cho chị N đoàn tụ cùng anh H nhưng không được. Việc chị N yêu cầu ly hôn anh H, bố mẹ anh H được Tòa án thông báo và ông bà đã thông báo cho anh H biết, nhưng anh H không có ý kiến gì. Anh H có gọi điện về liên lạc với bố mẹ anh nhưng bố mẹ anh không biết địa chỉ cũng như số điện thoại của anh H ở Thụy Điển.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Lương Thị Thúy N được ly hôn anh Trần Quốc H. Về án phí: Chị Lương Thị Thúy N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lương Thị Thúy N, hiện đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn anh Trần Quốc H hiện đang cư trú tại Thụy Điển, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Trần Quốc H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Thúy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận LC, thành phố H vào ngày 13/10/2016, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày sau khi anh chị kết hôn do ở xa nhau, ít có thời gian chung sống cùng nên chị không tin tưởng và không còn tình cảm với anh Trần Quốc H. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Lương Thị Thúy N, anh Trần Quốc H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện,

không bị ép buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lương Thị Thúy N được ly hôn anh Trần Quốc H.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm, chi phí ủy thác:

[6] Chị Lương Thị Thúy N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thúy N được ly hôn anh Trần Quốc H.

2. Về con chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lương Thị Thúy N và anh Trần Quốc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp:

Chị Lương Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010871 ngày 26-9-2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nga đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị Thúy N phải chịu 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí ủy thác đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010877 ngày 11/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị Nga đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Lương Thị Thúy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Trần Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận LCn TP H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Kim San **Vũ Thị Thi Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Huy Hoàng **Nguyễn Kim San** **Vũ Thị Thi Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Linh Chi	**Đặng Hồ Điệp**